

Số 30 /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 29 tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm đối với thửa đất của Công ty Bảo Việt Điện Biên thuê tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ

Kính gửi: Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UB-ĐC ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc cho phép gia hạn sử dụng đất thuê của Công ty Bảo Việt Điện Biên - Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên; Hợp đồng thuê đất số 235/HĐTĐ ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định Phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm của Công ty Bảo Việt Điện Biên - Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên phủ như sau:

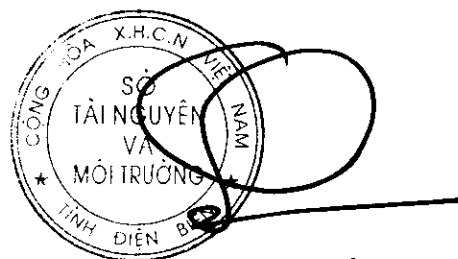
Giá đất cụ thể Thửa đất số 7- Tờ bản đồ địa chính số 4, tổ 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 11/4/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai - sở Tài nguyên và Môi trường) là 26.560.000 đồng/m².

Đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ, TTPTQĐ.

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Điện Biên, ngày 27 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm đối với thửa đất của Công ty Bảo Việt Điện Biên thuê tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ

1. Các căn cứ xác định giá đất

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về giá đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất và các Thông tư hướng dẫn có liên quan;

Công văn số 88/CT-DT ngày 28/2/2018 của Cục Thuế tỉnh về việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất đối với thửa đất có giá trị trên 10 tỷ đồng;

Quyết định số 577/QĐ-UB-ĐC ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc cho phép gia hạn sử dụng đất thuê của Công ty Bảo Việt Điện Biên - Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên; Hợp đồng thuê đất số 235/HĐTĐ ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên;

Báo cáo thuyết minh phương án giá đất cụ thể số 116/BC-TTPTQĐ ngày 27/12/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất,

2. Định giá đất cụ thể

2.1. Mục đích định giá đất cụ thể:

Để tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

2.2. Thông tin về thửa đất cần định giá:

a) Thông tin về thửa đất.

- Thửa đất số 7- tờ bản đồ địa chính số 4, tổ 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 11/4/2017 của Văn

phòng đăng ký đất đai - sở Tài nguyên và Môi trường); Thửa đất bảm vị trí 1 mặt đường Trần Đăng Ninh - Đoạn từ ngã ba Hải Quan đến hết cầu Thanh Bình. Vị trí thửa đất nằm ở khu vực trung tâm thành phố, bảm trực giao thông chính, dân cư đông đúc, gần chợ, siêu thị, thuận tiện giao thông, cơ sở hạ tầng đồng bộ, thuận tiện giao thông, giao lưu hàng hóa, và kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Diện tích đất được Công ty Bảo hiểm Điện Biên thuê đất là: 1.208,3m²; mục đích xây dựng trụ sở Công ty.

Loại đất cần định giá: Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị

b) Tính pháp lý của thửa đất cần định giá:

Công ty Bảo Việt Điện Biên được thuê đất theo quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên Về việc cho phép gia hạn sử dụng đất thuê của công ty Bảo Việt Điện Biên tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2.3. Đánh giá tình hình và kết quả điều tra,

a) Đánh giá tình hình, kết quả điều tra:

Loại đất này tại Điện Biên không có giao dịch chuyển nhượng vì vậy điều tra đất ở đô thị làm cơ sở xác định giá đất thương mại dịch vụ;

Trung tâm điều tra 3 hợp đồng chuyển nhượng tại địa bàn phường Tân Thanh có cùng điều kiện tự nhiên, mục đích sử dụng, cơ sở hạ tầng, xã hội so sánh, điều chỉnh các yếu tố khác biệt.

b) Kết quả điều tra:

- Đất ở tại đô thị:

Thửa đất bảm mặt đường Võ Nguyên Giáp.

ST T	Bên chuyển nhượng	Bên nhận chuyển nhượng	Diện tích (m ²)	Giá trị chuyển nhượng trên hợp đồng (Đồng)	Giá trị chuyển nhượng điều tra thực tế (đồng)	Thời điểm chuyển nhượng
1	Trần Trọng Dưỡng – Hoàng Thị Chao	Nguyễn Quốc Trúc	87,0	500.000.000	2.800.000.000	10/2017
2	Nguyễn Văn Bảy – Bùi Thị Mai	Nguyễn Văn Vĩnh – Phan Thị Hoa	67,2	920.000.000	2.400.000.000	7 /2017
3	Trần Công Nhi – Đỗ Thị Xuân	Vũ Trọng Khánh	86,5	900.000.000.	2.750.000.000	5 /2018

2.4. Áp dụng phương pháp định giá đất.

Áp dụng phương pháp so sánh trực tiếp

2.5. Kết quả xác định giá đất và đề xuất phương án giá đất cụ thể.

5.1. Kết quả xác định giá đất:

- Thửa đất số 7- tờ bản đồ địa chính số 4, tờ 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 11/4/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai - sở Tài nguyên và Môi trường) là thửa đất cần định giá ký hiệu là A;

+ Thửa đất so sánh B là thửa đất số 206 tờ bản đồ số 05, (bản đồ lập năm 2010) P.Tân Thanh. Vị trí 1 đường Võ Nguyên Giáp (HĐCN tháng 10 năm 2017). Ký hiệu là thửa đất SSB;

+ Thửa đất so sánh C là thửa đất số 108 tờ bản đồ số 5 P.Tân Thanh. Vị trí 1 đường Võ Nguyên Giáp (HĐCN tháng 7 năm 2017) Ký hiệu là thửa đất SSC;

+ Thửa đất so sánh D là thửa đất số 251 tờ bản đồ số 5 (bản đồ lập năm 2010) P.Tân Thanh. Vị trí 1 đường Võ Nguyên Giáp (HĐCN tháng 5 năm 2018). Ký hiệu là thửa đất SSD;

* Bảng thông tin thu thập cụ thể:

TT	ĐẶC ĐIỂM BĐS	Thửa đất cần định giá A	Thửa đất SS B	Thửa đất SS C	Thửa đất SS D
1	Địa chỉ	Thửa đất số 7 - TĐĐ 4 phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ,	Tổ dân phố 3, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Tổ dân phố 2, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Tổ dân phố 3, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
2	Nguồn tin	Công ty Bảo Việt Điện Biên	Nguyễn Quốc Trúc - TDP 8 - p. Thanh Bình	Phan Thị Hoa - TDP6 - p. Thanh Trường	Trần Công Nhi - TDP 3 - p. Tân Thanh
3	Mục đích sử dụng		Đất ở tại đô thị	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại đô thị
4	Vị trí	Gần trung tâm TP, chợ, xa trường học, xa bệnh viện, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và	Gần trung tâm thành phố, xa trường học, bệnh viện, chợ, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và	Gần trung tâm thành phố, xa trường học, bệnh viện, chợ, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và	Gần trung tâm thành phố, xa trường học, bệnh viện, chợ, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và

		dịch vụ	dịch vụ	dịch vụ	dịch vụ
5	Giao thông	Tiếp giáp đường Trần Đăng Ninh. Bề rộng mặt cắt Đường 32m	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Bề rộng mặt cắt Đường 32m	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Bề rộng mặt cắt Đường 32m	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Bề rộng mặt cắt Đường 32m
6	Thời điểm chuyển nhượng		Tháng 10 năm 2017	Tháng 7 năm 2017	Tháng 5 năm 2018
7 8	Hình dạng	Hình chữ L, không vuông vức	Hình chữ Nhật vuông vức	Hình chữ Nhật vuông vức	Hình chữ Nhật vuông vức
	Diện tích, kích thước				
	Diện tích đất (m ²)	1159,4	87,0	67,2	86,5
	Mặt tiền (m)	12,9	4,35	3,95	3,80
	Chiều sâu (m)	53,50	20,00	17,01	22,76
9	Tài sản trên đất		Không có	Không có	Không có
10 11	Tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	Các yếu tố hạ tầng				
	Hệ thống thoát nước thải	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
12	Giá trị đất chuyển nhượng thực tế (đồng)	<i>Cần xác định</i>	2.800.000.000	2.400.000.000	2.750.000.000

* Điều chỉnh mức giá do các yếu tố khác biệt của các thửa đất so sánh với thửa đất cần định giá:

- So sánh các yếu tố về vị trí:

Thửa đất cần định giá A (Tiếp giáp mặt đường Trần Đăng Ninh - Đoạn từ ngã ba Hải Quan đến đầu cầu Thanh Bình, đối diện trung tâm thương mại TP, chợ, xa trường học, xa bệnh viện, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và dịch vụ) hơn 3 thửa đất so sánh B, C, D (Tiếp giáp mặt đường Võ

Nguyên Giáp , gần trung tâm thành phố, chợ xa trường học, bệnh viện, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và dịch vụ) là 5%;

Nếu coi thửa đất cần định giá A là 100% thì các thửa đất so sánh B, C, D là 95%.

Tỷ lệ điều chỉnh của thửa đất so sánh B, C, D là:

$$\frac{100\% - 95\%}{95\%} = 5,26\%$$

- So sánh yếu tố về hình dạng,

+ Thửa đất A (hình chữ L) sẽ kém hơn 3 thửa đất so sánh B, C và D (hình chữ nhật vuông vức) là 10%;

$$\frac{100\% - 110\%}{110\%} = -9,09\%$$

- So sánh yếu tố diện tích, kích thước:

+ Thửa đất A (có kích thước mặt tiền là 12,90 m) hơn thửa đất B (Có kích thước mặt tiền 4,35 m) là 10% ; hơn thửa đất C (Có kích thước mặt tiền 3,95m) là 11%; hơn thửa đất D (Có kích thước mặt tiền 3,8m) là 12%;

+ Thửa đất A (có chiều sâu là 53,5 m) kém thửa đất B (có chiều sâu là 20,0m) là 7%; kém thửa đất C (có chiều sâu là 17,01 m) là 9% ; kém thửa đất D (có chiều sâu là 22,76 m) là 6%;

Nếu coi thửa đất cần định giá A là 100% thì các thửa đất so sánh B, C, D sẽ lần lượt là: 97%, 98%, 94%.

Tỷ lệ điều chỉnh của thửa đất so sánh B là:

$$\frac{100\% - 97\%}{97\%} = 3,09\%$$

Tỷ lệ điều chỉnh của thửa đất so sánh C là:

$$\frac{100\% - 98\%}{98\%} = 2,04\%$$

Tỷ lệ điều chỉnh của thửa đất so sánh D là:

$$\frac{100\% - 94\%}{94\%} = 6,38\%$$

II. BẢNG PHÂN TÍCH, SO SÁNH, ĐIỀU CHỈNH MỨC GIÁ

TT	YẾU TỐ SO SÁNH	Thửa đất cần định giá A	Thửa đất SS B	Thửa đất SS C	Thửa đất SS D
1	Diện tích (m ²)	1.159,4	87,0	67,2	86,5
2	Giá trị đất chuyển nhượng đưa về tại thời điểm xác định tháng 12 năm 2018 (đồng)	<i>Cần xác định</i>	2.800.000.000	2.400.000.000	2.750.000.000
3	Giá đất chuyển nhượng đưa về tại thời điểm xác định tháng 12 năm 2018 (đồng/m ²)	<i>Cần xác định</i>	32.183.908	35.714.286	31.791.908
4	Điều chỉnh các yếu tố so sánh				
4.1	Vị trí	Gần trung tâm TP, chợ, xa trường học, xa bệnh viện, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và dịch vụ	Gần trung tâm thành phố, xa trường học, bệnh viện, chợ, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và dịch vụ	Gần trung tâm thành phố, xa trường học, bệnh viện, chợ, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và dịch vụ	Gần trung tâm thành phố, xa trường học, bệnh viện, chợ, tập trung đông dân cư, thuận lợi kinh doanh, thương mại và dịch vụ
	Tỷ lệ	100%	95%	95%	95%
	Tỷ lệ điều chỉnh (%)		5,26%	5,26%	5,26%
	Mức điều chỉnh (đồng/m ²)		1.693.889,90	1.879.699,25	1.673.258,29
4.2	Giao thông	Tiếp giáp đường Trần Đăng Ninh. Bề rộng mặt cắt Đường 32m	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Bề rộng mặt cắt Đường 32m	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Bề rộng mặt cắt Đường 32m	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Bề rộng mặt cắt Đường 32m
	Tỷ lệ	100%	100%	100%	100%
	Tỷ lệ điều chỉnh (%)		0,00%	0,00%	0,00%

	Mức điều chỉnh (đồng/m ²)		0,00	0,00	0,00
4.3	Hình dạng	Hình chữ L	Hình chữ Nhật vuông vức	Hình chữ Nhật vuông vức	Hình chữ Nhật vuông vức
	Tỷ lệ	100%	110%	110%	110%
	Tỷ lệ điều chỉnh (%)		-9,09%	-9,09%	-9,09%
	Mức điều chỉnh (đồng/m ²)		-2.925.809,82	-3.246.753,25	-2.890.173,41
4.4	Diện tích, kích thước	1159,4	87,0	67,2	86,5
	Mặt tiền (m)	12,9	4,35	3,95	3,80
	Chiều sâu (m)	53,50	20,00	17,01	22,76
	Tỷ lệ	100%	97%	98%	94%
	Tỷ lệ điều chỉnh (%)		3,09%	2,04%	6,38%
	Mức điều chỉnh (đồng/m ²)		995.378,60	728.862,97	2.029.270,69
4.5	Yếu tố hạ tầng				
	Hệ thống thoát nước thải	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
	Tỷ lệ	100%	100%	100%	100%
	Tỷ lệ điều chỉnh (%)		0,00%	0,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh (đồng/m ²)		0,00	0,00	0,00
	Giá đất ước tính của thửa đất cần định giá theo từng thửa đất so sánh (đồng/m²)	33.209.241	31.947.367	35.076.095	32.604.263
	Tỷ lệ điều chỉnh chung (%)		3,95%	-5,32%	1,86%
	Giá đất lấy tròn (đồng/m ²)	33.200.000			

- Giá đất của thửa đất A bảo đảm chênh lệch với các giá đất ước tính không quá 10%;

Kết luận: Giá đất cụ thể của thửa đất cần định giá A là 33.200.000 đồng/m².

Giá sử thừa đất công ty Bảo Việt Điện Biên là đất ở lâu dài có mức giá là 33.200.000 đồng/m², Bảng giá đất ban hành tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên giá đất thương mại, dịch vụ tại đô thị bằng 80% giá đất ở. Thừa đất của Công ty bảo việt Điện Biên thuê là đất thương mại dịch vụ có mức giá là 33.200.000 x 80% = 26.560.000 đồng/m².

So sánh giá đất điều tra với giá đất tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Điện Biên

Loại đất	Giá đất điều tra (1.000đ/m ²)	Giá đất của UBND tỉnh quy định (1.000đ/m ²)	Tỷ lệ so sánh (%)
Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị của thửa đất số 7 tờ bản đồ số: 4	26.560	15.760	169

5.2. Đề xuất phương án giá đất:

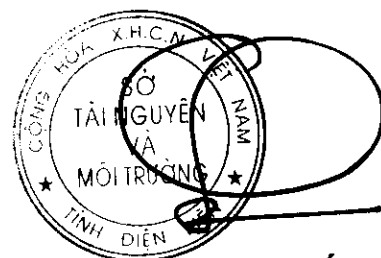
Đề xuất giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất hàng năm cho thửa đất số 7 tờ bản đồ số: 4 của Công ty Bảo Việt Điện Biên là 26.560.000 đồng/m²;

3. Đánh giá tác động về kinh tế - xã hội của phương án giá đất

Giá đất đề nghị tương đối phù hợp với giá thị trường, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo hài hòa lợi ích của người sử dụng đất và lợi ích của Nhà nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định./.

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm đối với thửa đất của Công ty Bảo Việt Điện Biên thuê tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng 01 năm 2019 và Thông báo số /TB-HĐTĐGD ngày tháng năm 2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm của Công ty Bảo Việt Điện Biên tại địa bàn phường Mường Thanh như sau:

Thửa đất số 7- Tờ bản đồ địa chính số 4, tờ 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 11/4/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai - sở Tài nguyên và Môi trường) là 26.560.000 đồng/m².

Điều 2. Căn cứ giá đất cụ thể được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xác định đơn giá cho thuê đất để tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thửa đất của Công ty Bảo Việt Điện Biên tại địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ; Giám đốc Công ty Công ty Bảo Việt Điện Biên; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Đ/c Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Chi cục QLĐĐ sở TN&MT
- Lưu: VP, TN.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**